

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT  
Ngày 07- 5 - 2024  
V/v Thay đổi nuôi con, huỷ văn bản  
công chứng và chia tài sản sau ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Minh Tấn

Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 06/2024/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc thay đổi nuôi con, huỷ văn bản công chứng và chia tài sản chung sau ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1975, (có mặt)

Địa chỉ: Số 03, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975, (có mặt)

Địa chỉ: Số 03, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Hẻm 16, đường 23/8, khóm T, Phường K, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (nhà thuê).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952, (có mặt)

Địa chỉ: Số 03, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1988, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 13, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

### 3.3. Văn phòng Công chứng Cao Thị N

Địa chỉ: Số 47, đường P, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị N – Trưởng văn phòng, (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Đỗ Văn C, sinh năm 1975.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại các đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông C và bị đơn bà H thống nhất trình bày: Ông bà là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, tuy nhiên quan hệ hôn nhân và con chung đã được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 147/2020/QĐST-NHGD ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giữa ông với bà H giải quyết giao cháu Đỗ Thị Mỹ P, sinh ngày 20/01/2001 (đang bị bệnh tâm thần phân liệt) cho bà H trực tiếp nuôi; con chung Đỗ Văn C1 sinh ngày 03/9/1998 đã trưởng thành. Nay ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Đỗ Thị Mỹ P, sinh ngày 20/01/2001 cho ông trực tiếp nuôi; yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu P 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P có khả năng tự lao động và có tài sản để nuôi mình. Tại phiên tòa sơ thẩm ông C xin rút nội dung khởi kiện đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp người nuôi con cháu Đỗ Thị Mỹ P và cấp dưỡng nuôi con. Ông C chỉ còn yêu cầu huỷ văn bản thỏa thuận công chứng ngày 08/01/2021, yêu cầu chia đôi phần đất diện tích 23.207m<sup>2</sup>, (đo đạc thực tế diện tích 22.642,5m<sup>2</sup>), được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U956400, do UBND huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/01/2002, phần đất tọa lạc tại ấp 13 xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà H xác định phần đất trên là tài sản chung vợ chồng, sau khi ly hôn ngày 08/02/2021 ông và bà tự nguyện thỏa thuận giao toàn bộ phần đất nêu trên cho bà, vì bà có trách nhiệm nuôi hai người con tàn tật không tự lao động nuôi bản thân được, sự thỏa thuận giao đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cao Thị N, đồng thời ông C cũng lập văn bản uỷ quyền cho bà thay mặt ông C liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong quá trình tố tụng bà H có yêu cầu phản tố yêu cầu chia đôi tài sản chung là Quyền sử dụng phần đất diện tích 82m<sup>2</sup> và căn nhà trên đất tại số 03, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H xin rút lại yêu cầu phản tố và không đồng ý đồng huỷ văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng được lập ngày 08/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị N, không đồng ý chia phần đất theo yêu cầu của ông C.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C đối với bà Hoàng Thị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Đỗ Thị Mỹ P, sinh ngày 20/01/2001, yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu P 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P có khả năng tự lao động và có tài sản để nuôi mình. Do ông Đỗ Văn C rút yêu cầu khởi kiện.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C đối với bà Hoàng Thị H đối với phần đất diện tích 564,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 13, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (là diện tích chênh lệch giữa diện tích giấy chứng nhận được cấp so với diện đo đạc thực tế). Do ông Đỗ Văn C rút yêu cầu khởi kiện.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Hoàng Thị H đối với ông Đỗ Văn C yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn đối với phần đất diện tích 82m<sup>2</sup> thửa số 317 (thửa cũ 527), tờ bản đồ số 47 (số cũ 14) và căn nhà trên đất tại số 03, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do bà Hoàng Thị H rút yêu cầu phản tố.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C đối với bà Hoàng Thị H yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng được lập ngày 08/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị N và không chấp nhận yêu cầu chia đôi phần đất đo đạc thực tế diện tích 22.642,5m<sup>2</sup> thửa số 83 (thửa cũ 338), tờ bản đồ số 06 (số cũ 10), tọa lạc tại ấp 13 xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2023 ông Đỗ Văn C kháng cáo yêu cầu hủy giấy thoả thuận chia tài sản lập ngày 08/01/2021 tại Văn phòng công chứng Cao Thị N đối với phần đất diện tích 22.642,5m<sup>2</sup> và yêu chia đôi phần đất này. Tại phiên tòa, ông C không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hình thức, nội dung đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan bà M có mặt, người liên quan là Văn phòng Công chứng Cao Thị N có đơn xin vắng mặt và người liên quan là ông H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa ông C và bà H là hôn nhân hợp pháp, đã được Toà án nhân dân thành phố B giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 147/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2020 hiện đang có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Trong quá trình tố tụng ông C yêu cầu rút nội dung khởi kiện đối với yêu cầu thay đổi trực tiếp người nuôi cháu P, cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn yêu cầu phản tố bà H yêu cầu chia đôi tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 82m<sup>2</sup> và căn nhà trên đất tại số 03, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình tố tụng bà H yêu cầu rút yêu cầu phản tố chia đôi tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 82m<sup>2</sup> và 01 căn nhà trên đất, nên cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết các yêu cầu của ông C, bà H rút lại là có căn cứ, phù hợp pháp luật và các đương sự không có kháng cáo Viện kiểm sát không có kháng nghị các nội dung này.

[2.2] Nội dung ông C yêu cầu: Hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng được lập và chứng nhận ngày 08/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị N và yêu cầu chia đôi quyền sử dụng đất theo kết quả đo đạc thực tế diện tích 22.642,5m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp 13 xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Xét kháng cáo của ông C yêu cầu huỷ văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung được công chứng ngày 08/01/2021 và yêu cầu chia đôi phần đất diện tích 23.207m<sup>2</sup>, đo đạc thực tế diện tích 22.642,5m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp 13 xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, ông C, bà H thống nhất xác định phần đất diện tích 23.207m<sup>2</sup>, đo đạc thực tế diện tích 22.642,5m<sup>2</sup> có nguồn gốc do vợ chồng nhận chuyển nhượng và được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U956400, cấp ngày 22/01/2002 trong thời gian hôn nhân của ông bà đang tồn tại, nên có căn cứ xác định phần đất này là tài sản chung của ông bà. Theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng được lập ngày 08/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị N, thể hiện nội dung ông C đồng ý giao toàn bộ phần đất đo đạc thực tế diện tích 22.642,5m<sup>2</sup> là tài sản chung vợ chồng cho bà H toàn quyền quản lý, sử dụng và uỷ quyền cho bà H được liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sự tự nguyện của ông bà và không kèm theo bất kỳ điều kiện nào, tại thời điểm lập văn bản thỏa thuận ông bà có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, không bị lừa dối hay ép

buộc và sự thoả thuận phân chia tài sản chung không trái đạo đức xã hội, sự thoả thuận của ông bà trước sự chứng kiến của Công chứng viên và trình tự, thủ tục công chứng văn bản thoả thuận của Công chứng viên được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà phúc thẩm, ông C xác định ông đồng ý giao toàn bộ đất cho bà H với điều kiện bà H nuôi cháu P là con chung đang bệnh tâm thần, hiện nay ông là người đang trực tiếp nuôi cháu P, nên yêu cầu phải chia phần đất này. Bà H xác định, khi ly hôn bà là người trực tiếp nuôi cháu P, nhưng cháu P tự ý về nhà ông C sống, bà không bỏ con hay giao con lại cho ông C nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thoả thuận nuôi con chung của ông C, bà H được ghi nhận tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 147/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu hiện đang có hiệu lực, khi thoả thuận việc nuôi con cũng không kèm theo điều kiện gì.

Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đỗ Văn C kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn C, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng Điều 5; khoản 11 Điều 26; Khoản 1, khoản 3, Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 217; khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 227 khoản 1

Điều 228; khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai; và Điều 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C đối với bà Hoàng Thị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Đỗ Thị Mỹ P, sinh ngày 20/01/2001 và yêu cầu bà Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi cháu P 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P có khả năng tự lao động và có tài sản để nuôi mình.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C đối với bà Hoàng Thị H đối với phần đất diện tích đất 564,5m<sup>2</sup> (là diện tích chênh lệch giữa diện tích theo giấy chứng nhận được cấp so với diện tích đất đo đạc thực tế).

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Hoàng Thị H đối với ông Đỗ Văn C yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn đối với phần đất diện tích 82m<sup>2</sup>, thửa số 317 (thửa cũ 527), tờ bản đồ số 47 (số cũ 14) và căn nhà trên đất, tọa lạc tại số 03, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn C đối với bà Hoàng Thị H về việc yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng được lập ngày 08/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Cao Thị N và không chấp nhận yêu cầu chia đôi quyền sử dụng đất theo kết quả đo đạc thực tế diện tích 22.642,5m<sup>2</sup> thửa số 83 (thửa cũ 338), tờ bản đồ số 06 (số cũ 10), đất tọa lạc tại ấp 13 xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

5. Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 164/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

6. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

6.1. Ông Đỗ Văn C phải chịu là 6.912.851 đồng (Sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, tám trăm năm mươi một đồng), ông C đã nộp xong.

6.2. Bà Hoàng Thị H phải chịu là 4.606.036 đồng (Bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, không trăm ba mươi sáu đồng), bà H đã nộp xong.

7. Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

7.1. Án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Đỗ Văn C đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0006833 ngày 10/5/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

- Bà Hoàng Thị H không phải chịu, bà Hoàng Thị H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0006898 ngày 21/6/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

7.2. Án phí phúc thẩm dân sự: Ông Đỗ Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0001952 ngày 10/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**